

QUỸ ĐẦU TƯ LỢI THẾ CẠNH TRANH BỀN VỮNG SSI (SSI-SCA)

Tháng 02, 2026

THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

Tên Quỹ	Quỹ Đầu Tư Lợi Thế Cạnh Tranh Bền Vững SSI
Mã Quỹ	SSI-SCA
Loại hình	Quỹ Mở
Ngày thành lập	26/09/2014
Công ty quản lý quỹ	Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI https://www.ssiam.com.vn
Ngân Hàng Giám Sát & Lưu Ký	Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)
Đại Lý Chuyển Nhượng	Tổng Công Ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC)
Đại Lý Phân Phối	SSIAM, SSI, VCBS, BVSC, MBS, HSC, FINCO, MAS, TVS, VNSC, Digi finance, VPBanks, Investing pro.
Tỷ lệ tối đa giá trị rút vốn/phiên giao dịch	10%/ Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ
Giá trị đầu tư tối thiểu	10,000 VND
Quy mô quỹ	1,335 tỷ VND (54.15 triệu USD)

MỤC TIÊU VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

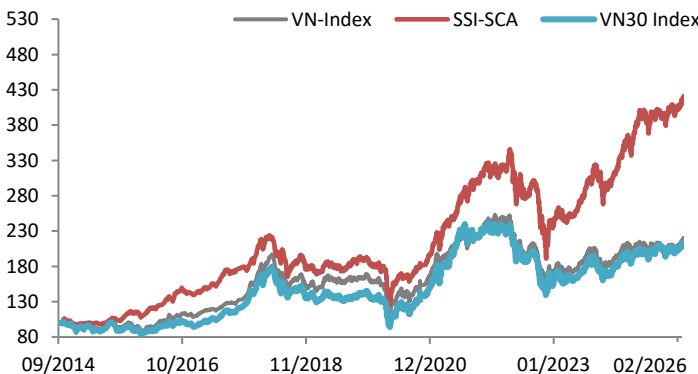
Tăng trưởng giá trị tài sản ròng dài hạn và tạo thu nhập ổn định cho nhà đầu tư thông qua việc đầu tư vào các cổ phiếu của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững và các tài sản có thu nhập cố định.

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động, tập trung đầu tư vào danh mục các cổ phiếu niêm yết của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững, có thị phần lớn, năng lực quản trị tốt, tình hình tài chính vững mạnh, có khả năng hoạt động tốt trong điều kiện thị trường không thuận lợi, và đang được định giá hấp dẫn so với tiềm năng tăng trưởng trong tương lai của công ty.

Quỹ cũng có thể đầu tư vào các tài sản có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt, đảm bảo thu hồi vốn và mang về các khoản thu nhập cố định cho Quỹ.

HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ CỦA QUỸ

Kỳ hạn	Ngày báo cáo	1 tháng	3 tháng	Từ đầu năm	Từ ngày thành lập
Date	28/02/2026	31/01/2026	30/11/2025	31/12/2025	
SSI-SCA	49,100.83	0.72%	9.54%	7.41%	391.01%
VN-Index	1,880.33	2.80%	11.20%	5.37%	210.81%
VN30-Index	2,061.75	1.57%	7.16%	1.53%	217.37%



BIỂU PHÍ

Giá dịch vụ phát hành

Từ 10 nghìn đồng Miễn phí

Giá dịch vụ mua lại/ Giá dịch vụ chuyển đổi

Thời gian nắm giữ dưới 6 tháng 2.5%

Thời gian nắm giữ từ 6 tháng đến 12 tháng 2.0%

Thời gian nắm giữ từ 12 tháng đến 24 tháng 1.5%

Thời gian nắm giữ từ 24 tháng 0%

Giá dịch vụ chuyển nhượng Miễn phí

THÔNG TIN NGƯỜI ĐIỀU HÀNH QUỸ

Nguyễn Ngọc Anh – Tổng Giám Đốc
Email: anhnn@ssi.com.vn**Nguyễn Xuân Quỳnh** – Giám Đốc Đầu Tư
Email: quynhnx@ssi.com.vn

CẬP NHẬT VĨ MÔ – THÁNG 2 2026

Động lực tăng trưởng lan tỏa trong 2 tháng đầu năm

Do thời điểm Tết Nguyên đán thường tạo ra biến động đáng kể so với tháng trước, do đó, chúng tôi gộp dữ liệu hai tháng đầu năm 2026 nhằm đảm bảo đánh giá cùng kỳ mang tính chuẩn hóa hơn. Trong 2 tháng đầu năm 2026, bức tranh vĩ mô vẫn mang tính đan xen nhưng nghiêng về chiều hướng tích cực, với mô hình tăng trưởng hai tốc độ tiếp tục thể hiện rõ. Khu vực sản xuất là động lực chính của quá trình phục hồi khi sản lượng công nghiệp tăng 10.4% svck. Trong khi đó, tiêu dùng nội địa vẫn khá trầm lắng, với tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ 2 tháng đầu năm chỉ tăng 4.5% svck; thấp hơn đáng kể so với mức tăng 6.8% cùng kỳ năm 2025.

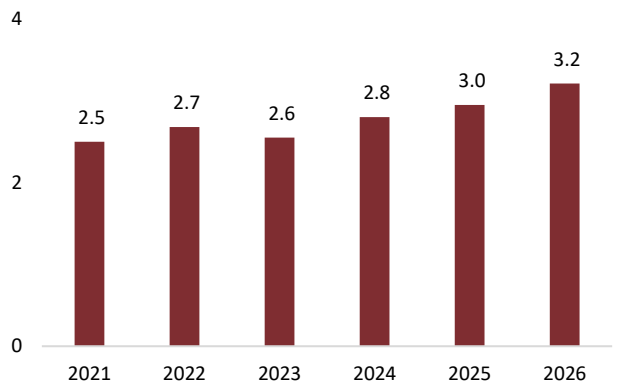
Khu vực sản xuất công nghiệp duy trì đà tăng trưởng tích cực trong giai đoạn 2 tháng đầu năm, với chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 10.4% svck; tăng tốc rõ rệt so với mức 7.5% svck của cùng kỳ 2025. Sản lượng ngành chế biến chế tạo tăng trưởng mạnh trên diện rộng, với tốc độ tăng của các ngành dao động từ 8.0% (điện tử) đến 33.1% (khoáng sản phi kim). Công nghiệp nặng tiếp tục là động lực chính; các ngành hàng tiêu dùng, ô tô và các lĩnh vực xuất khẩu truyền thống như dệt may, gỗ và thực phẩm cũng ghi nhận mức tăng hai chữ số. Xuất khẩu tăng 18.3%; trong khi nhập khẩu tăng mạnh 26.3%, khiến cán cân thương mại thâm hụt 2.98 tỷ USD. Tuy nhiên, 94.1% kim ngạch nhập khẩu là nguyên vật liệu phục vụ sản xuất; qua đó phát đi tín hiệu tích cực cho triển vọng sản xuất công nghiệp trong thời gian tới. Chỉ số PMI tăng lên 54.3 trong tháng 2; so với 52.5 của tháng 1, đồng thời đạt mức cao nhất trong 4 tháng; cho thấy sức khỏe của khu vực sản xuất cải thiện rõ rệt theo tháng và đánh dấu tháng thứ 8 liên tiếp điều kiện kinh doanh được cải thiện.

Về đầu tư, các chỉ báo tiếp tục cho thấy xu hướng tích cực. Thu ngân sách nhà nước tăng mạnh (+13.1% svck); qua đó tạo nền tảng cho động lực đầu tư trong 2 tháng đầu năm. Giải ngân đầu tư công tăng 24% svck; đạt 55.7 nghìn tỷ đồng, trong khi FDI giải ngân đạt 3.21 tỷ USD (+8.8% svck), mức cao nhất trong 5 năm đối với giai đoạn 2 tháng đầu năm. Nhìn chung, các yếu tố này tạo dư địa đáng kể cho cơ quan điều hành thúc đẩy tăng trưởng mà không làm gia tăng rủi ro đối với ổn định kinh tế vĩ mô.

Chỉ số IP (% svck)



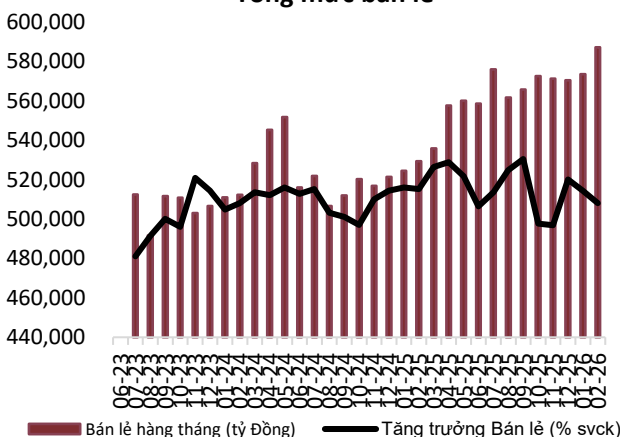
FDI giải ngân trong tháng 2 (tỷ USD)



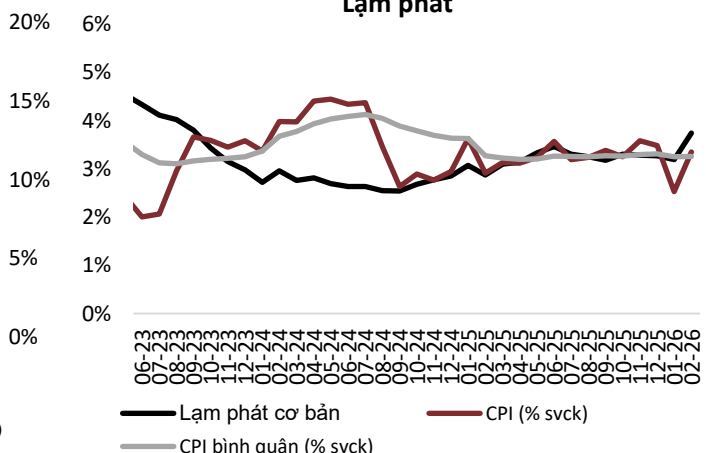
Dù hoạt động thương mại và dịch vụ trở nên sôi động trong kỳ nghỉ Tết, động lực **tiêu dùng nội địa thực chất vẫn khá khiêm tốn** trong hai tháng đầu năm 2026. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng danh nghĩa tăng 7.9% svck; riêng tháng 2 tăng 8.5%, tuy nhiên sau khi loại trừ yếu tố lạm phát, tăng trưởng thực chỉ đạt 4.5%; thấp hơn đáng kể so với mức 6.8% cùng kỳ năm 2025. Các điểm sáng trong tiêu dùng chủ yếu đến từ lĩnh vực du lịch thay vì tiêu dùng hàng hóa trong nước. Doanh thu lưu trú và ăn uống tăng 9.1%; trong khi doanh thu du lịch lữ hành tăng 12.2%, được hỗ trợ mạnh bởi lượng khách quốc tế tăng 18.1% svck; đạt 4.7 triệu lượt.

Lạm phát vẫn được kiểm soát tốt, với CPI bình quân 2 tháng đầu năm tăng 2.94% svck; trong khi lạm phát cơ bản tăng 3.47% svck. Riêng tháng 2, CPI tăng 1.14% so với tháng trước; tăng 3.35% svck, chủ yếu phản ánh sự gia tăng nhu cầu mang tính mùa vụ trong dịp Tết Nguyên đán. Tác động này thể hiện rõ nhất ở nhóm thực phẩm và dịch vụ ăn uống (+2.02% so với tháng trước); cùng nhóm văn hóa, giải trí và du lịch (+1.36% so với tháng trước). Môi trường lạm phát ổn định giúp cơ quan điều hành có thêm dư địa để ứng phó với các cú sốc giá năng lượng tiềm tàng trong bối cảnh biến động địa chính trị toàn cầu.

Tổng mức bán lẻ



Lạm phát



CẬP NHẬT VĨ MÔ – THÁNG 2 2026

VND giảm giá 0.4% so với tháng trước nhưng tăng giá 0.9% từ đầu năm. Tỷ giá USD/VND ghi nhận một nhịp tăng ngắn sau kỳ nghỉ Tết, một phần liên quan đến việc hủy các hợp đồng bán ngoại tệ kỳ hạn mà NHNN đã thực hiện trong giai đoạn 25-26/8/2025. Tuy nhiên, áp lực tỷ giá nhanh chóng hạ nhiệt khi thanh khoản hệ thống dần ổn định trở lại, đồng thời NHNN hút bớt thanh khoản VND thông qua các nghiệp vụ thị trường mở (OMO).

Lãi suất VND trên thị trường liên ngân hàng giảm mạnh sau Tết, với lãi suất qua đêm (ON) giảm về 4.8% vào ngày 27/2; sau khi tăng vọt lên 16.4% trước Tết. Các kỳ hạn ngắn khác cũng giảm đáng kể, củng cố quan điểm rằng đợt tăng mạnh trước Tết chủ yếu mang tính mùa vụ. Khi nhu cầu tiền mặt trong dịp lễ giảm dần và các yếu tố gây căng thẳng thanh khoản tạm thời được giải tỏa, điều kiện vốn nhanh chóng quay trở lại vùng cân bằng khoảng 4-6% đối với lãi suất ON.

Khi áp lực thanh khoản giảm bớt, NHNN chuyển sang trạng thái hút ròng trong các phiên giao dịch sau kỳ nghỉ lễ, rút ròng 77.7 nghìn tỷ đồng thông qua các nghiệp vụ OMO khi các hợp đồng reverse repo đáo hạn, đồng thời tiếp tục không phát hành tín phiếu NHNN. Dư nợ OMO giảm xuống còn 404.7 nghìn tỷ đồng vào cuối tháng, từ mức đỉnh 489 nghìn tỷ đồng vào đầu tháng 2, dù thanh khoản tính từ đầu tháng vẫn ở trạng thái bơm ròng 80.9 nghìn tỷ đồng. Các hợp đồng reverse repo được chào với lãi suất 4.5% với kỳ hạn từ 7 đến 56 ngày. Điều này cho thấy cách tiếp cận điều hành thanh khoản linh hoạt của NHNN, khi từng bước điều chỉnh từ trạng thái hỗ trợ mạnh trước Tết sang bình thường hóa khi điều kiện hệ thống ổn định hơn.



VNIndex tiếp tục ghi nhận tháng tăng điểm thứ tư liên tiếp, tăng 2.8% trong tháng 2, đóng cửa tại 1,880.3 điểm. Thị trường phục hồi khá tích cực sau kỳ nghỉ Tết, với dòng tiền lan tỏa sang nhiều nhóm ngành như năng lượng, tiện ích, bất động sản, vật liệu, chứng khoán và khu công nghiệp. Giá trị giao dịch bình quân ngày (GTGDBQ) giảm 16.7% trên sàn HOSE còn 1.1 tỷ USD, và giảm 17.6% trên cả ba sàn còn 1.2 tỷ USD. Tuy nhiên, tính từ đầu năm, thanh khoản thị trường vẫn duy trì ở mức rất cao; với GTGDBQ 2 tháng đầu năm 2026 trên ba sàn tăng 2.3 lần svck. Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng 301.6 triệu USD trong tháng 2. Các cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất gồm FPT (318 triệu USD), VCB (112 triệu USD), VNM (78 triệu USD), trong khi được mua ròng nhiều nhất gồm HPG (178 triệu USD), MBB (111 triệu USD), BSR (42 triệu USD).

Xét theo ngành, Năng lượng tiếp tục dẫn dắt thị trường (+22.3%), nhờ câu chuyện liên quan đến khối doanh nghiệp nhà nước; tiếp theo là Bất động sản (+12.5%) và Vật liệu (+5.7%). Ở chiều ngược lại, ngành Công nghệ (-10%) chịu áp lực từ những lo ngại về khả năng thay thế lao động do AI; trong khi Hàng tiêu dùng thiết yếu (-5.7%) và Tiện ích (-3.8%) là các nhóm có diễn biến kém tích cực nhất.

P/E dự phóng của VN-Index hiện ở mức 14.2 lần, tương đương mức trung bình 5 năm. Xung đột Mỹ – Israel - Iran đã kích hoạt tâm lý giảm khẩu vị rủi ro trên thị trường toàn cầu, gây áp lực lên nhiều thị trường cổ phiếu, thị trường Việt Nam cũng không phải là ngoại lệ. Trong trường hợp xung đột kéo dài, rủi ro giá dầu cao hơn gây ra lạm phát và tăng trưởng kinh tế chậm lại. Tuy nhiên, triển vọng tăng trưởng GDP tích cực của Việt Nam cùng kỳ vọng nâng hạng FTSE vào tháng 9/2026 được kỳ vọng sẽ tiếp tục đóng vai trò là các động lực trung hạn quan trọng cho thị trường chứng khoán.

TÍNH ĐẾN 27/02/2026	1 THÁNG	3 THÁNG	1 NĂM	2025	TỶ TRỌNG VN-INDEX	P/E 12 tháng	P/B	ROE	BETA
Dịch vụ truyền thông	2.8%	-5.3%	-0.1%	-16.3%	0.1%	10.4	1.1	11.7	0.6
Hàng tiêu dùng KTY	-3.7%	14.9%	0.4%	13.3%	4.6%	14.4	3.1	21.1	1.1
Hàng tiêu dùng thiết yếu	-5.7%	2.1%	-4.9%	3.1%	7.3%	18.5	3.4	19.6	0.7
Năng lượng	22.3%	43.7%	73.3%	7.9%	3.0%	26.6	2.3	9.2	1.0
Tài chính	-0.4%	8.6%	8.5%	21.4%	38.9%	10.8	1.7	17.2	1.0
Chăm sóc sức khỏe	-0.3%	5.0%	3.5%	1.1%	0.5%	20.5	2.3	12.1	0.6
Công nghiệp	3.8%	-7.7%	-2.5%	36.3%	7.4%	15.7	2.1	12.3	0.9
Công nghệ thông tin	-10.0%	1.4%	-1.2%	-26.4%	2.0%	17.2	4.0	25.5	0.8
Nguyên vật liệu	5.7%	7.1%	20.4%	-0.5%	6.5%	17.1	1.8	11.5	1.0
Bất động sản	12.5%	20.5%	-3.2%	230.3%	24.8%	27.6	3.2	12.2	1.2
Tiện ích	-3.8%	49.1%	31.7%	6.7%	4.7%	16.7	2.4	15.4	0.7
VN-Index	2.8%	11.2%	5.4%	44.4%	100%	16.9	2.3	14.6	1.0
VN30	1.6%	7.2%	1.5%	50.9%		15.8	2.4	16.2	

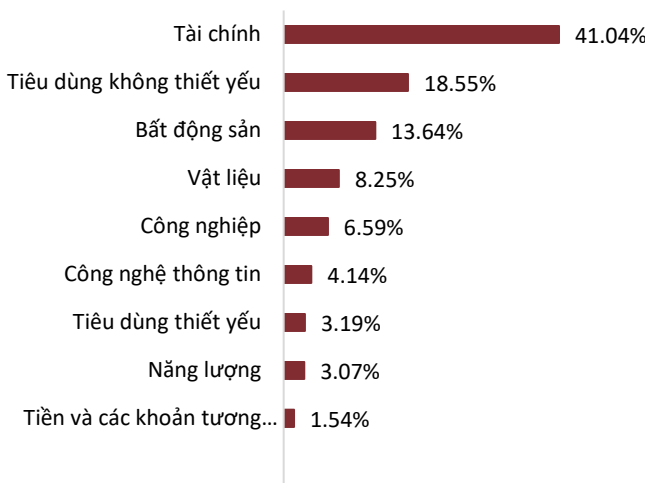
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ

Chỉ số cơ bản của Quỹ (trong vòng 1 năm)

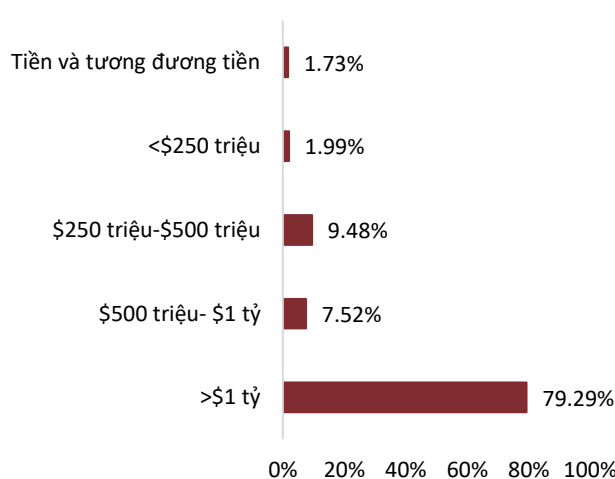
	SSI – SCA	VN-Index
Độ biến động (Std)	20.79%	21.65%
Chỉ số Sharpe	0.97%	2.05%
Chỉ số P/E TTM	13.76x	16.93x
Chỉ số P/B	2.00x	2.26x
Beta	0.87	1.00

Cơ cấu danh mục theo ngành (% NAV)

0% 10% 20% 30% 40% 50%



Cơ cấu danh mục chứng khoán theo vốn hóa (% NAV)



Cổ phiếu chiếm tỷ trọng lớn (% NAV)

Mã Cổ phiếu	Tên công ty	Ngành	% NAV	Giá trị vốn hóa (triệu USD)	P/E	P/B	ROE (%)
MBB	NH TMCP Quân đội	Tài chính	8.12	8,809.53	8.57	1.69	21.57
CTG	NH TMCP Công thương Việt Nam	Tài chính	7.70	11,400.50	8.59	1.67	21.22
MWG	CTCP Đầu tư Thế giới Di động	Tiêu dùng không thiết yếu	7.32	5,282.03	19.46	4.19	23.32
TCB	NH TMCP Kỹ Thương Việt Nam	Tài chính	5.78	9,857.49	10.13	1.51	16.03
HPG	CTCP Tập đoàn Hòa Phát	Vật liệu	4.92	8,482.81	14.31	1.71	12.69

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ

Quỹ SSI-SCA đạt lợi nhuận 0,72% trong T2. 2026, so với mức tăng 2,8% của chỉ số VN-Index. Tính đến cuối tháng 2, các cổ phiếu có tỷ trọng lớn nhất của Quỹ bao gồm MBB, CTG, MWG và TCB.

Những cổ phiếu đóng góp tích cực vào hiệu suất của Quỹ trong tháng 2 bao gồm:

- Quỹ đạt tỷ suất sinh lợi dương từ các nhóm ngành Tiêu dùng không thiết yếu, Tài chính và Công nghiệp, được dẫn dắt bởi các khoản đầu tư chủ động vào MWG, MBB, VCI, GMD, IDC và SZC. Các cổ phiếu này được hưởng lợi từ triển vọng tăng trưởng lợi nhuận dẫn đầu ngành và hiệu ứng lên giá cổ phiếu từ xu hướng tích cực của sức tiêu dùng nội địa, hoạt động logistics và định giá hấp dẫn của phân khúc khu công nghiệp.
- Quỹ phân bổ tỷ trọng thấp hơn thị trường vào nhóm ngành Tiêu dùng thiết yếu, nhóm ngành ghi nhận lợi nhuận âm trong tháng 2, góp phần hỗ trợ cho lợi nhuận của quỹ.

Mặc dù đạt được những đóng góp lợi nhuận từ các ngành nêu trên, quỹ SSI-SCA tăng trưởng lợi nhuận thấp hơn chỉ số VN-Index trong tháng 2 đến từ vị thế không đầu tư vào VIC. Trong tháng 2, cổ phiếu VIC tăng 22,4% và đóng góp khoảng 2,9% vào tổng lợi nhuận của chỉ số VN-Index.

Các cổ phiếu tăng giá mạnh nhất của SSI-SCA trong tháng 2:

GMD (+23%):

- Bộ Xây dựng vừa qua đã ban hành khung phí mới cho các cảng nước sâu của Việt Nam, phê duyệt tăng 10% phí xếp dỡ hàng hóa, có hiệu lực từ đầu T2.2026.
- Tâm lý thị trường cải thiện liên quan đến kỳ vọng về việc điều chỉnh lại chính sách thuế quan của Mỹ, có khả năng làm giảm thuế suất thực tế đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam.
- Triển vọng tăng trưởng lợi nhuận dài hạn tích cực, với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) về lợi nhuận ròng duy trì mạnh mẽ trong ba năm tới, được hỗ trợ bởi việc mở rộng công suất tại cảng Nam Đình Vũ giai đoạn 3 (đã đi vào hoạt động từ T10.2025) và cảng Gemalink giai đoạn 2 (dự kiến bắt đầu hoạt động vào Q4.2027), được hỗ trợ bởi vị thế cạnh tranh mạnh mẽ của các cảng trọng điểm của GMD.

TCX (+12%):

- TCX báo cáo lợi nhuận trước thuế (PBT) Q4.2025 đạt 2.041 tỷ đồng (+119% YoY), đưa PBT cả năm 2025 lên mức kỷ lục 7.109 tỷ đồng (+48% YoY).
- Cổ phiếu ngành chứng khoán được hưởng lợi từ xu hướng tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam trong hai tháng đầu năm 2026, với sự cải thiện đáng kể về độ rộng toàn thị trường.

KHUYẾN CÁO

Nhà Đầu Tư cần đọc kỹ Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ và các tài liệu có liên quan trước khi đưa ra quyết định đầu tư và cần chú ý tới các khoản phí khi giao dịch Chứng chỉ quỹ.

Chứng chỉ quỹ không phải là chứng chỉ tiền gửi, công cụ chuyển nhượng hoặc giấy tờ có giá theo quy định trong lĩnh vực ngân hàng, hoặc các công cụ tài chính mà có thu nhập cố định hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư được bảo đảm.

Giá của Chứng chỉ quỹ có thể thay đổi theo diễn biến thị trường và NĐT có thể chịu thiệt hại về số vốn đầu tư vào quỹ khi thị trường không thuận lợi. Tài liệu này không nên được sử dụng cho mục đích ghi nhận kế toán, thuế hay để đưa ra các quyết định đầu tư. Nhà Đầu Tư nên chú ý rằng kết quả hoạt động trong quá khứ không hàm ý đảm bảo cho kết quả hoạt động của Quỹ trong tương lai. Giá trị của một chứng chỉ quỹ và thu nhập của Quỹ có thể tăng hoặc giảm nên không thể được bảo đảm bởi Công Ty Quản Lý Quỹ. Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu thêm thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định đầu tư thích hợp.

VLGF là một quỹ mở không mô phỏng tỷ suất sinh lời của chỉ số. Diễn biến tăng trưởng của VN-Index và VN30 trong báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho nhà đầu tư.

GIẢI THƯỞNG



TẠP CHÍ ALPHA SOUTHEAST ASIA

- “Công ty Quản lý Quỹ và Tài sản tốt nhất Việt Nam” năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024
- “Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam cho các Danh mục Bảo hiểm và Chương trình Hưu trí Tư nhân” năm 2020, 2021, 2023, 2024
- “Nhà Quản lý Quỹ tốt nhất (Quỹ Cân Bằng)” năm 2021
- “Nền tảng di động và trực tuyến tốt nhất (Công ty quản lý Quỹ)” năm 2024

TẠP CHÍ THE ASSET

- “Công ty Quản lý Quỹ của Năm” năm 2012, 2014, 2021, 2022, 2023, 2024
- “Công ty Quản lý Quỹ nội địa của Năm” năm 2015, 2016, 2017, 2018
- “Nhà Cung cấp ETF của Năm” 2021

TẠP CHÍ ASIANINVESTOR

- “Công ty Quản lý Quỹ nội địa tốt nhất Việt Nam” năm 2010
- “Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam” năm 2015, 2016, 2017, 2018
- “Hoạt động Phát triển Kinh doanh Tốt Nhất” năm 2022
- “Giải thưởng Thị trường – Việt Nam” năm 2024

TẠP CHÍ ASIA ASSET MANAGEMENT

- “Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam” năm 2012, 2013, 2016
- “Tổng Giám đốc của Năm” năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2020, 2022
- “Giám đốc Đầu Tư của Năm” năm 2013, 2014, 2015
- “Quỹ mới của Năm” 2020

THÔNG TIN LIÊN HỆ

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ SSI (SSIAM)

BÀ TRẦN THU PHƯƠNG
Trưởng phòng Phát triển kinh doanh

T: (+84) 28 3824 2897 ext 1643
M: (+84) 968 383 482
E: phuongtt1@ssi.com.vn

BÀ NGUYỄN XUÂN QUỲNH
Giám đốc đầu tư

T: (+84) 24 3936 6321 ext 1607
E: quynhnx@ssi.com.vn